TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến;

2. Ông Hồ Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, *tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1649/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Tố N, sinh năm: 1971 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 91/16 T, khu vực C, phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Lê Đình P, sinh năm: 1967 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 239 T, khu vực C, phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các giai đoạn tố tụng tiếp theo, nguyên đơn bà Hồ Thị Tố N trình bày:

Bà và ông Lê Đình P qua thời gian quen nhau khoảng một năm, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào ngày 21 tháng 7 năm 1992 âm lịch nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ông P tại khu vực C,

phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau khi sinh người con đầu tiên vào năm 1993 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P quan hệ ngoại tình rồi về nhục mạ, đánh bà. Vì vợ chồng mới cưới và mới sinh con nên bà cố gắng chịu đựng để nuôi con. Tuy nhiên ông P vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn xảy ra liên tục cho đến nay. Hiện nay bà và ông P không còn sống chung.

Bà xác định không còn tình cảm với ông P và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Quá trình chung sống, vợ chồng có ba người con chung gồm: Lê Nhất D, sinh năm: 1993, Lê Nhất D1, sinh năm 1996 và Lê Mạnh Đ, sinh năm: 1999. Hiện nay các con chung đã thành niên và có khả năng lao động được, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Theo Biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Đặng Thị Thảo trình bày:

Ông và bà Hồ Thị Tố N qua thời gian quen nhau khoảng một năm, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào ngày 21 tháng 7 năm 1992 âm lịch nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ông tại khu vực C, phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện nay ông và bà N không còn sống chung. Ông xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên ông đồng ý ly hôn.

Quá trình chung sống, vợ chồng có ba người con chung gồm: Lê Nhất D, sinh năm: 1993, Lê Nhất D1, sinh năm 1996 và Lê Mạnh Đ, sinh năm: 1999. Hiện nay các con chung đã thành niên và có khả năng lao động được, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Hồ Thị Tố N và ông Lê Đình P là vợ chồng; không giải quyết con chung, tài sản chung. Bà Hồ Thị Tố N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hồ Thị Tố N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Đình P có địa chỉ cư trú tại số 329 T, khu vực C, phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Nguyên đơn bà Hồ Thị Tố N và bị đơn ông Lê Đình P vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà N và ông P mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông P không được pháp luật công nhận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, việc sống chung giữa bà N và ông P không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bà N yêu cầu ly hôn với ông P nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án không công nhận bà N và ông P là vợ chồng.

[4] Bà N và ông P có ba người con chung gồm: Lê Nhất D, sinh năm: 1993, Lê Nhất D1, sinh năm 1996 và Lê Mạnh Đ, sinh năm: 1999. Hiện nay các con chung đã thành niên, có khả năng lao động được nên theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không xem xét việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà N phải chịu 300.000 đồng.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không công nhận bà Hồ Thị Tố N và ông Lê Đình P là vợ chồng.

2. Không giải quyết về con chung vì các con chung đã thành niên và có khả năng lao động được.

3. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung vì đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị Tố N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001924 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Bà Hồ Thị Tố N đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh